TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2020/ HSST
Ngày 21 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lan Hương;
2. Bà Phạm Thị Thu Hương.
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Chức vụ: Kiểm sát viên.
Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân TP T mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 283/2020/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Phan H T, sinh ngày 23/3/1969

HKTT: Tổ 20, phường P, TP T, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Phan C T, sinh năm 1942; con bà Trần Thị B T, sinh năm 1945; gia đình có 02 anhem, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1972, đã ly hôn; có 02 con: lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2008.

- Tiền án: Tại bản án số 347/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân TP T, tỉnh T xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2018. Nộp án phí ngày 21/02/2017.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 155/HSST ngày 24/9/2004 của Tòa án nhân dân TP T, tỉnh T bị xử phạt 03 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2007. Nộp án phí và hình phạt bổ sung ngày 09/5/2011.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**
Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988, vắng mặt.

HKTT: Tổ 5, phường P, TP T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/4/2020, Phan H T một mình đi bộ từ nhà đến khu vực chợ Đ, TP T để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Thành gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu vàng với giá 200.000 đồng.Mua xong, Thành cất gói Heroine trên trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà để sử dụng.Đến 12h00 cùng ngày khi Thành đi đến khu vực khu vực đường Hoàng Ngân, đoạn thuộc tổ 15, phường P, TP T thì bị tổ công tác Công an phường P yêu cầu tiến hành kiểm tra, Thành khai nhận đang cất giấu ma túy trên người chưa kịp sử dụng và tự giác giao nộp cho tổ công tác từ túi áo ngực bên trái Thành đang mặc 01 gói giấy màu vàng, kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng. Thành khai nhận là Heroine của Thành vừa mua được để sử dụng cho bản thân.Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan H T và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP T tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Phan H T có khối lượng là: 0,115 gam.Niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 592/KL-KTHS ngày 04/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Số chất bột màu trắng trong mẫu K1 thu giữ của Phan H T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,115 gam.

Vật chứng của vụ án: 01 Bì niêm phong theo quy định, ký hiệu K1 bên trong có chứa Heroine. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự TP T chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 288/CT-VKSTPTN ngày 16/6/2020, Viện Kiểm sát nhân dân TP T truy tố Phan H T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Phan H T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan H T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Phan H T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu K1.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng**:** Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòabị cáokhông có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 26/4/2020, tại khu vực đường Hoàng Ngân, đoạn thuộc tổ 15, phường P, TP T, Phan H T có hành vi tàng trữ 0,115 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường P, TP T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP T truy tố bị cáo Phan H T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết

bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung, qua xác minh tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu K1 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, song có phần nghiêm khắc, nên hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Phan H T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ Đ thuộc phường Q, TP T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP T không xác định được danh tính, địa chỉ của người đàn ông trên nên không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan H T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Về hình phạt: Xử phạt Phan H T 21 (hai mươi mốt) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 BLHS đối với bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[2]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu K1 bên trong chứa ma túy, mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T và chữ ký của những người tham gia niêm phong (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 334 ngày 05/6/2020 giữa Công an TP T và Chi cục thi hành án dân sự TP T).

[3]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP T;
- Công an TP T;
- THADS TP T;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quý My